

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ : Ý CHÍ – NGHỊ LỰC

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hệ thống hoá và hiểu sâu thêm những từ ngữ đã học trong các bài thuộc chủ điểm *Có chí thì nên*.

2. Luyện tập mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm trên, hiểu sâu hơn các từ ngữ thuộc chủ điểm.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Một số tờ phiếu kẻ sẵn các cột a, b (theo nội dung BT1), thành các cột DT/ĐT/ TT (theo nội dung BT2)

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

– Một HS đọc lại nội dung ghi nhớ về 3 cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất – bài LTVC (*Tính từ*, tr.123, SGK).

– Một HS tìm những từ ngữ miêu tả mức độ khác nhau của các đặc điểm : *đỏ* (làm lại BT.III.2). Chú ý tìm từ ngữ nêu cả 3 cách thể hiện mức độ.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của giờ học.

2. Hướng dẫn luyện tập

Bài tập 1

– Một HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại, trao đổi theo cặp hoặc theo nhóm. GV phát phiếu cho một vài nhóm HS.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm bài trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung, chốt lại lời giải đúng.

– GV mời 2 HS – mỗi em đọc từ ở 1 cột :

a) Các từ nói lên ý chí, nghị lực của con người	quyết chí, quyết tâm, bền gan, bền chí, bền lòng, kiên nhẫn, kiên trì, kiên nghị, kiên tâm, kiên cường, kiên quyết, vững tâm, vững chí, vững dạ, vững lòng,...
b) Các từ nêu lên những thử thách đối với ý chí, nghị lực của con người	khó khăn, gian khó, gian khổ, gian nan, gian lao, gian truân, thử thách, thách thức, chông gai,...

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài, làm việc độc lập (mỗi em đặt 2 câu – một câu với từ ở nhóm a, một câu với từ ở nhóm b).

– HS lần lượt báo cáo với thầy (cô) và cả lớp 2 câu mình đã đặt được. GV và cả lớp nhận xét, góp ý. Khi cần giúp các em sửa lỗi hoặc khi HS đặt được một câu hay, GV nên ghi lên bảng.

GV cũng có thể tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài tập bằng các hình thức khác. VD : Thi tiếp sức giữa các tổ học tập (các tổ đồng thời cử người viết câu lên bảng, mỗi em viết 1 hoặc 2 câu, viết xong trao phần cho em khác lên viết, tổ nào viết được nhiều câu đúng câu hay là thắng.

GV chú ý :

– Có một số từ có thể vừa là danh từ (DT) vừa là tính từ (TT). VD :

+ **Gian khổ** không làm anh nhụt chí. (Gian khổ – DT)

+ Công việc ấy rất **gian khổ**. (Gian khổ – TT)

– Có một số từ có thể vừa là DT, vừa là TT hoặc ĐT. VD :

+ **Khó khăn** không làm anh nản chí. (Khó khăn – DT)

+ Công việc này rất **khó khăn**. (Khó khăn – TT)

+ Đừng **khó khăn** với tôi ! (Khó khăn – ĐT)

Vì vậy, khi nhận xét, đánh giá kết quả làm bài của HS, GV cần cân nhắc kĩ, không bác bỏ câu văn của các em một cách vội vàng.

Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của bài.

– GV nhắc các em :

+ Viết đoạn văn đúng theo yêu cầu của đề bài : nói về một người có ý chí, có nghị lực nên đã vượt qua nhiều thử thách, đạt được thành công.

+ Có thể kể về một người em biết nhờ đọc sách, báo, nghe qua ai đó kể lại hoặc kể người thân trong gia đình em, người hàng xóm nhà em.

+ Có thể mở đầu hoặc kết thúc đoạn văn bằng một thành ngữ hay tục ngữ. Sử dụng những từ tìm được ở BT1 để viết bài.

– Một, hai HS nhắc lại các thành ngữ, tục ngữ đã học hoặc đã biết (*Có chí thì nên. / Có công mài sắt, có ngày nên kim. / Người có chí thì nên, Nhà có nền thì vững. / Thua keo này bày keo khác. / Thất bại là mẹ thành công. / Lửa thử vàng, gian nan thử sức. / Chớ thấy sóng cả mà rẽ tay chèo. / Một lần ngã, một lần khôn.*)

– HS suy nghĩ, viết đoạn văn vào vở hoặc VBT.

– HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn đã viết trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn bạn viết đoạn văn hay nhất. VD :

+ Bạch Thái Bưởi là nhà kinh doanh rất có chí. Ông đã từng thất bại trên thương trường, có lúc mất trắng tay nhưng ông không nản chí. "Thua keo này, bày keo khác", ông lại quyết chí làm lại từ đầu.

+ Bác hàng xóm nhà em bị cụt một tay đến tận khuỷu vì tai nạn hồi bác còn rất trẻ. Thế mà bác vẫn lái xe máy, chữa được xe, làm mọi việc ở cơ quan và ở nhà một cách rất khéo léo. Bác kể : ngày mới bị tai nạn, bác rất chán nản. Bác bỏ cơ quan vì cho là mình tàn phế chẳng ai cần. Nhưng bạn gái của bác (là vợ bác bây giờ) rất khéo khuyến khích, động viên nên bác đã hết chán nản, tự ti. Giờ thì bác luôn yêu đời, bác còn đi học đại học tại chức vào buổi tối. Bác là một người có nghị lực, có ý chí và rất đáng khâm phục.

3. Củng cố, dặn dò

- GV biểu dương những HS và nhóm HS làm việc tốt.
- Yêu cầu HS ghi lại vào sổ tay từ ngữ những từ ở BT2.